TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Minh Sơn.
Ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác Đ), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L (Tên gọi khác L_1) – Sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 05/5/2014 bị Công an xã Đ xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Vào ngày 22 tháng 01 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, ngày 24 tháng 01 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt, tạm giam từ ngày 18/9/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969 (Vắng mặt); ông Hồ Văn H, sinh năm 1969 (Vắng mặt) và anh Hồ Văn Th, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Đều cư trú: thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Cao C, sinh năm 1986 (Vắng mặt);
2. Anh Bùi Ngọc Tr, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
3. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1941 (Vắng mặt);
4. Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Đều cư trú: thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/9/2019, Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q đi đến xã B, huyện B, tỉnh Q chơi, khi đến xã B thì gặp anh Bùi Cao C, sinh năm 1986, ở thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q rủ Nguyễn Văn H về nhà nhậu cùng với Bùi Ngọc Tr sinh năm 1989, ở tại thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H nhờ Bùi Ngọc Tr chở đến nhà người quen ở xóm C, thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q, khi đến đoạn đường trước nhà bà Phạm Thị L, sinh năm 1969, ở tại thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q thì Nguyễn Văn H xuống xe đi bộ xuống nhà bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1941, ở cùng thôn xin nước uống, sau đó Nguyễn Văn H đi qua nhà bà Phạm Thị L, thấy không có ai ở nhà, bị cáo ra phía sau nhà lượm 01 con dao dài khoảng 20cm, lén lút mở cửa sau vào nhà và lượm 01 con dao phá ổ khóa buồn ngủ lấy một đồng hồ bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Sapphire của ông Hồ Văn H, sinh năm 1969 (Chồng bà L) và lấy chìa khóa xe mô tô để trên tủ sắt của phòng ngủ và ra phòng khách lấy 01 xe mô tô, loại xe Exciter, mang biển kiểm soát 76C1 – 280.XX của anh Hồ Văn Th, sinh năm 1985 (con trai bà L), đều cùng cư trú thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Q, mở khóa xe chạy về nhà ở xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q cất giấu, còn đồng hồ thì Nguyễn Văn H sử dụng đeo tay.

Qua điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Q thu hồi tang vật 01 xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 280.XX, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Sapphire và ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ.

Vào ngày 18/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá tài sản trộm cắp. Hội đồng định giá đã định giá tài sản, cụ thể như sau:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn Xanh Bạc, biển số đăng ký 76C1 – 280.XX, trị giá 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng);

01 (một) đồng hồ hiệu Sapphire, màu vàng, trị giá 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng);

Tổng cộng là: 34.510.000đ (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng) (Bút lục 53).

Trên cơ sở kết luận định giá tài sản và kết quả điều tra, ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam.

Vật chứng

01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1 – 280.XX và 01 (một) đồng hồ Sapphire do Nguyễn Văn H trộm cắp tại nhà bà Phạm Thị L, sau khi định

giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị hại. Bà Phạm Thị L đã đại diện nhận lại và không ai yêu cầu gì khác.

Đối với con dao bị cáo Nguyễn Văn H dùng để phá ổ khóa vào phòng ngủ nhà bà Phạm Thị L để trộm cắp tài sản, sau khi chiếm đoạt tài sản Nguyễn Văn H ném con dao trong nhà bà Phạm Thị L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên không tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT – VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Lời bào chữa, tranh luận của bị cáo: bị cáo không có lời bào chữa, tranh luận, bị cáo thống nhất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên để có tài sản sử dụng, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/9/2019, lợi dụng trong lúc nhà bà Phạm Thị L không có ai ở nhà bị cáo lét lút vào nhà bà Phạm Thị L dùng dao phá ổ khóa phòng ngủ vào lục lấy 01 đồng hồ hiệu Sapphire, màu vàng, trị giá 910.000đ và lấy chìa khóa xe mô tô rồi quay ra phòng khách dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn Xanh Bạc, biển số đăng ký 76C1 – 280.XX, trị giá 33.600.000đ điều khiển xe bỏ chạy về nhà tại thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q cất giấu, sau đó cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q đã thu giữ tài sản bị trộm cắp nói trên. Ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q khởi tố Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi thu giữ tài sản nói trên đến ngày 23/9/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã trả lại tài sản chủ sở hữu (Bút lục 111). Xét thấy, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, không có người ở

nhà, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị 34.510.000đ (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2]. Xét bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã trên 18 tuổi, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Để có tài sản sử dụng thoả mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã nảy sinh tư tưởng bất chính trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo có trình độ học vấn đã hiểu biết pháp luật nên cần phải có ý thức rèn luyện bản thân, cần cù lao động, song bị cáo bất chấp pháp luật lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, làm cho nhân dân trong vùng hoang mang, lo sợ và làm mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Xét bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 05/5/2014 bị Công an xã Đ xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22 tháng 01 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản",* tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, ngày 24 tháng 01 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích, nghĩ nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, xét nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị như trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 tháng (Hai mươi bốn tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2019.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25 tháng 11 năm 2019).

Bị hại bà Phạm Thị L, ông Hồ Văn H, và anh Hồ Văn Th đều vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, Sở tư pháp tỉnh;
- VKS tỉnh, VKS huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký).

Bùi Viết Tiến